BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Sinh viên nhận tiền Hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số 1493/QĐ-CĐSPTW ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng theo tháng	Thời gian hưởng
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON							
1	241101204408	Lầu Y Huyền	08/03/2005	24CĐMN-A4	Dân tộc Mông hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
2	241101204424	Má Thị Ngân	14/10/2005	24CĐMN-A4	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
3	241101204612	Lò Minh Thư	26/08/2005	24CĐMN-B1	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
4	241101204639	Lừu Thị Xuân	13/06/2004	24CĐMN-B1	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
5	241101204560	Vì Thị Ngọc Linh	27/10/2005	24CĐMN-B1	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
6	241101204980	Đinh Thị Trà	20/08/2005	24CĐMN-B5	Dân tộc Mường hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026

7	251101206313	Chang Thị Hạnh	10/02/2006	25 CĐMN-B6	Dân tộc Giáy hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
8	251101206331	Lò Thị Dung	07/02/2007	25CĐMN-B6	Dân tộc Thái hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
9	251101205170	Vù Thị Hù	30/12/2006	25CĐMN-A1	Dân tộc Mông hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
10	251101205173	Bế Thị Khánh Ngọc	19/09/2006	25CĐMN-A1	Dân tộc Tày hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
11	251101205179	Lường Thị Nguyệt	02/09/2004	25CĐMN-A1	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
12	251101205233	Phìn Thị Kim Tuyến	02/02/2007	25CĐMN-A2	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
13	251101205276	Vàng Thị Nhàn	19/07/2006	25CĐMN-A2	Dân tộc Thái hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
14	251101205401	Lùng Thiên Thảo	26/01/2004	25CĐMN-A3	Dân tộc Thái hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
15	251101205374	Quang Hồng Nguyệt	01/03/2007	25CĐMN-A3	Dân tộc Thái hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
16	251101205395	Lý Thị Yến	12/11/2006	25CĐMN-A3	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
17	251101205408	Bùi Thị Thư	05/04/2006	25CĐMN-A3	Dân tộc Mường hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
18	251101205444	Ngần Thị Vấn	04/11/2005	25CĐMN-A4	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026

19	251101205534	Bùi Thị Thanh Thảo	06/01/2006	25CĐMN-A5	Dân tộc Mường hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
20	251101205609	Vàng Thị Hằng	05/01/2005	25CĐMN-A5	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
21	251101205519	Má Thị Kim Chúc	30/11/2007	25CĐMN-A5	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
22	251101205593	Vàng Thị Liên	27/06/2006	25CĐMN-A5	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
23	251101206099	Vàng Thị Việt	13/10/2007	25CĐMN-B3	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
24	251101206238	Dương Kiều Nguyệt Ánh	08/10/2007	25CĐMN-B5	Dân tộc Tày hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
25	251101205991	Đồng Khánh Ly	05/01/2007	25MN-CN MT1	Dân tộc Nùng hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
26	251101205698	Đinh Thị Phương Loan	28/06/2005	25MN-CN AN1	Dân tộc Mường hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
27	261101207161	Vì Thuý Hợi	11/05/2007	26CĐMN-A2	Dân tộc Thái hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
28	261101207153	Lương Thị Vân Ly	21/01/2005	26CĐMN-A2	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
29	261101206991	Nguyễn Thị Minh Kiều	01/11/2007	26CĐMN-A6	Dân tộc Tày hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026

30	261101206953	Bùi Thị Tuyết Mai	30/09/2008	26CĐMN-A6	Dân tộc Mường hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
31	261101207023	Bùi Nguyễn Phương Thuỳ	19/08/2008	26CĐMN-B1	Dân tộc Mường hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
32	261101207086	Chim Thị Lan	02/02/2008	26CĐMN-B1	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
33	261101207090	Đao Thị Phương	29/05/2008	26CĐMN-B1	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
34	261101207037	Lừu Thị Nhung	10/11/2008	26CĐMN-B1	Dân tộc Mông hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
35	261101207083	Pờ Thị Quyên	16/03/2008	26CĐMN-B1	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
36	261101207176	Vàng Thị Trinh	18/11/2007	26MN-CN AN2	Dân tộc Thái hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
37	261101207056	Lừu Thị Trinh	21/05/2008	26MN-CN CNTT	Dân tộc Thái hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
38	261101206426	Hoàng Thị Chuẩn	28/07/2008	26MN-CN CTXH	Dân tộc Tày hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
KHOA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP							
1	241120010124	Ninh Ngọc Ánh	28/2/2006	24CDCTXH	Dân tộc Cao Lan hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026

2	241120010104	Nguyễn Thị Hoài	18/7/2004	24CĐCTXH	Dân tộc Tày hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
3	241120010094	Lù A Chanh	12/1/2006	24CĐCTXH	Dân tộc Mông hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
4	251111010392	Sùng A Chương	2/9/2007	25CĐTA-A	Dân tộc Mông hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
5	261111010623	Lục Thị Quỳnh Như	14/10/2007	26CĐTA-C	Dân tộc Nùng hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
6	261120010263	Bùi Ngọc Châm	4/9/2007	26CĐCTXH-B	Dân tộc Mường hộ nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026
7	261111010640	Triệu Trí Tường	16/2/2008	26CĐTA-B	Dân tộc Dao hộ cận nghèo	1.518.000đ	Tháng 9-12/2026

Tổng số sinh viên theo danh sách là: 45 sinh viên./.

KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN	NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
Nguyễn Thị Hồng Vân	Bùi Minh Hải	Lê Thị Thanh Hương